

## 1. QUYỀN THỪA KẾ VÀ QUYỀN BÌNH ĐẲNG VỀ THỪA KẾ CỦA CÁ NHÂN

Theo Điều 609, Điều 610 Bộ luật dân sự năm 2015, cá nhân có quyền lập di chúc để định đoạt tài sản của mình; để lại tài sản của mình cho người thừa kế theo pháp luật; hưởng di sản theo di chúc hoặc theo pháp luật; Người thừa kế không là cá nhân có quyền hưởng di sản theo di chúc. Mọi cá nhân đều bình đẳng về quyền để lại tài sản của mình cho người khác và quyền hưởng di sản theo di chúc hoặc theo pháp luật.

## 2. THỜI ĐIỂM, ĐỊA ĐIỂM MỞ THỪA KẾ

Theo Điều 611 Bộ luật dân sự năm 2015, thời điểm mở thừa kế là thời điểm người có tài sản chết. Trường hợp Tòa án tuyên bố một người là đã chết thì thời điểm mở thừa kế là ngày được Tòa án xác định trong quyết định của Tòa án.

- Địa điểm mở thừa kế là nơi cư trú cuối cùng của người để lại di sản; nếu không xác định được nơi cư trú cuối cùng thì địa điểm mở thừa kế là nơi có toàn bộ di sản hoặc nơi có phần lớn di sản.

## 3. DI SẢN GỒM NHỮNG GÌ?

Theo Điều 612 Bộ luật dân sự năm 2015, di sản bao gồm tài sản riêng của người chết, phần tài sản của

người chết trong tài sản chung với người khác.

## 4. THẾ NÀO LÀ NGƯỜI THỪA KẾ? THỜI ĐIỂM PHÁT SINH QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI THỪA KẾ LÀ KHI NÀO?

Theo Điều 613 Bộ luật dân sự năm 2015, người thừa kế là cá nhân phải là người còn sống vào thời điểm mở thừa kế hoặc sinh ra và còn sống sau thời điểm mở thừa kế nhưng đã thành thai trước khi người để lại di sản chết. Trường hợp người thừa kế theo di chúc không là cá nhân thì phải tồn tại vào thời điểm mở thừa kế.

Về thời điểm phát sinh quyền và nghĩa vụ của người thừa kế, kể từ thời điểm mở thừa kế những người thừa kế có các quyền, nghĩa vụ tài sản do người chết để lại (Điều 614 Bộ luật dân sự năm 2015)



## 5. NGHĨA VỤ TÀI SẢN DO NGƯỜI CHẾT ĐỂ LẠI ĐƯỢC THỰC HIỆN RA SAO?

Theo Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015, những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thoả thuận khác.

- Trường hợp di sản chưa được chia thì nghĩa vụ tài sản do người chết để lại được người quản lý di sản thực hiện theo thoả thuận của những người thừa kế trong phạm vi di sản do người chết để lại.

- Trường hợp di sản đã được chia thì mỗi người thừa kế thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại tương ứng nhưng không vượt quá phần tài sản mà mình đã nhận, trừ trường hợp có thoả thuận khác.

- Trường hợp người thừa kế không phải là cá nhân hưởng di sản theo di chúc thì cũng phải thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại như người thừa kế là cá nhân.

## 6. VIỆC THỪA KẾ CỦA NHỮNG NGƯỜI CÓ QUYỀN THỪA KẾ DI SẢN CỦA NHAU MÀ CHẾT CÙNG THỜI ĐIỂM ĐƯỢC QUY ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO?

Theo Điều 619 Bộ luật dân sự năm 2015, trường hợp những người có quyền thừa kế di sản của nhau đều chết cùng thời điểm hoặc được coi là

chết cùng thời điểm do không thể xác định được người nào chết trước (sau đây gọi chung là chết cùng thời điểm) thì họ không được thừa kế di sản của nhau và di sản của mỗi người do người thừa kế của người đó hưởng, trừ trường hợp thừa kế thế vị theo quy định tại Điều 652 của Bộ luật Dân sự.

### **7. NHỮNG NGƯỜI NÀO THÌ KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN HƯỞNG DI SẢN?**

Theo Điều 621 Bộ luật dân sự năm 2015, những người sau đây không được hưởng di sản:

- Người bị kết án về hành vi cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe hoặc về hành vi ngược đãi nghiêm trọng, hành hạ người để lại di sản, xâm phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của người đó;

- Người vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng người để lại di sản;

- Người bị kết án về hành vi cố ý xâm phạm tính mạng người thừa kế khác nhằm hưởng một phần hoặc toàn bộ phần di sản mà người thừa kế đó có quyền hưởng;

- Người có hành vi lừa dối, cưỡng ép hoặc ngăn cản người để lại di sản trong việc lập di chúc; giả mạo di chúc, sửa chữa di chúc, huỷ di chúc, che giấu di chúc nhằm hưởng một

phần hoặc toàn bộ di sản trái với ý chí của người để lại di sản.

Những người nêu trên vẫn được hưởng di sản, nếu người để lại di sản đã biết hành vi của những người đó, nhưng vẫn cho họ hưởng di sản theo di chúc.

### **8. THỜI HIỆU THỪA KẾ**

Theo Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015, thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản, 10 năm đối với động sản, kể từ thời điểm mở thừa kế. Hết thời hạn này thì di sản thuộc về người thừa kế đang quản lý di sản đó. Trường hợp không có người thừa kế đang quản lý di sản thì di sản được giải quyết như sau:

- Di sản thuộc quyền sở hữu của người đang chiếm hữu theo quy định tại Điều 236 của Bộ luật Dân sự;

- Di sản thuộc về Nhà nước, nếu không có người chiếm hữu theo quy định trên.

Thời hiệu để người thừa kế yêu cầu xác nhận quyền thừa kế của mình hoặc bác bỏ quyền thừa kế của người khác là 10 năm, kể từ thời điểm mở thừa kế.

Thời hiệu yêu cầu người thừa kế thực hiện nghĩa vụ về tài sản của người chết để lại là 03 năm, kể từ thời điểm mở thừa kế.

## **BỘ TƯ PHÁP**

**ĐỀ ÁN "CỦNG CỐ, KIẾN TOÀN VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC TRONG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN CỦA ĐẤT NƯỚC GIAI ĐOẠN 2015 - 2016"**

# **TÌM HIỂU MỘT SỐ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CHUNG VỀ**

# **THỪA KẾ**

*(Theo Bộ luật Dân sự năm 2015)*



**VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT  
58-60 TRẦN PHÚ - HÀ NỘI**